

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần 32 xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 năm 2021 như sau:

1. Thời gian: 7h30, ngày 29 tháng 04 năm 2021.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần 32. Địa chỉ: 170 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung đại hội:

+ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

+ Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

+ Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020

+ Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

+ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

+ Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2020, xác định quỹ lương kế hoạch 2021

+ Thông qua tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2021

+ Thông qua tờ trình điều chỉnh Điều lệ Công ty

+ Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021

+ Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

(Nội dung chi tiết các tài liệu và giấy mời được đăng tải tại Website: www.congtycp32.com.vn của Công ty)

4. Điều kiện tham dự Đại hội: Toàn thể Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần 32 tính đến ngày **05/4/2021**.

5. Các vấn đề khác:

- Trường hợp Quý cổ đông không sắp xếp tham dự Đại hội được, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự đại hội (kèm mẫu Giấy ủy quyền).

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Cổ đông đại diện được ủy quyền khi đến dự

Đại hội xin vui lòng mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và giấy ủy quyền.

- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự vào phiếu đăng ký tham dự ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và gửi lại cùng giấy ủy quyền (nếu ủy quyền), nội dung đóng góp cho Công ty chậm nhất đến 16h00 ngày **26/4/2021**. (Gửi theo đường bưu điện hoặc Fax về số 028.38940279).

Nơi nhận Phòng Tài chính-Kế toán - Công ty CP 32: Số 170 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp - Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết xin liên hệ số ĐT: 0913010400 (gặp anh Cừ). Mọi chi phí ăn ở, đi lại Cổ đông tự lo.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 32 trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông được biết. Thông báo này thay cho thư mời.

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào! 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, TKHĐQT. Tu....

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Anh

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN 32 NĂM 2021**

Thời gian 07h30 đến 11h45 ngày 29/04/2021 tại Hội trường Công ty CP 32
Số 170 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp – TP. Hồ Chí Minh

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Cổ đông đăng ký dự đại hội, nhận tài liệu	07h30-08h00
2	Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu	08h00-09h20
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	
4	Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Thư ký	
5	Thông qua chương trình và thời gian đại hội	
6	Thông qua Quy chế Đại hội	
7	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021	
8	Báo cáo kết quả kiểm toán và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020	
9	Thông qua tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2021	
10	Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2020, xác định quỹ lương kế hoạch 2021	
11	Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2020	
	<i>Đại hội nghỉ giải lao.</i>	09h20-09h30
12	Đại hội thảo luận và đóng góp các ý kiến	09h30- 11h45
13	Giới thiệu cơ quan cấp trên phát biểu ý kiến, đáp từ	
14	Đại hội tiếp tục thảo luận	
15	Kết luận, biểu quyết thông qua các nội dung thảo luận	
16	Thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Công ty	
17	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021	
18	Thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội	
19	Bế mạc đại hội.	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
Làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần 32 năm 2021**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 08 tháng 01 năm 2018, sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 ngày 2 tháng 5 năm 2018.

- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 ngày 2 tháng 5 năm 2018 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 năm 2021 xác định Quy chế làm việc như sau:

1. Tất cả các cổ đông/đại diện hợp lệ của cổ đông được quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ đông có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập khi quyết định triệu tập Đại hội.

2. Các cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội, Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

3. Các cổ đông phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa trong phiên họp Đại hội đồng, tạo điều kiện cho phiên họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

5. Biểu quyết: Các nội dung thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 được thực hiện bằng cách biểu quyết bằng phiếu biểu quyết; trường hợp không có sự nhất trí của 100% cổ đông dự họp thì Chủ tọa đại hội sẽ đề nghị những người không nhất trí giữ nguyên phiếu biểu quyết để thư ký đếm số lượng và tỷ lệ không nhất trí sau đó mới bỏ tay xuống, Chủ tọa Đại hội sẽ căn cứ vào tỷ lệ nhất trí để quyết định thông qua biểu quyết.

6. Nội dung cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản của cuộc họp. Biên bản này được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, và được lưu giữ tại Công ty.

7. Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự cam kết giữ bí mật các công việc thuộc nội bộ Công ty được thảo luận tại Đại hội.

8. Nếu cổ đông hoặc nhóm cổ đông có ý kiến kiến nghị ngoài nội dung chương trình được công bố tại Đại hội thì phải được ít nhất 65% cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội nhất trí.

9. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

- Các cổ đông đến dự Đại hội đề nghị ăn mặc nghiêm túc, lịch sự;
- Không hút thuốc trong Hội trường;
- Không nói chuyện riêng để ảnh hưởng đến Đại hội;
- Chủ động bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt;
- Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa Đại hội mời thì mới được phát biểu.

10. Các cơ quan điều hành, giúp việc, đại biểu và cổ đông dự Đại hội thực hiện nghiêm theo Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 thông qua đến khi kết thúc Đại hội./.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN 32**

BÁO CÁO

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2020 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2020, tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 trong điều kiện, có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên. Đặc biệt là số lượng hàng quốc phòng năm 2020 Công ty được giao sản xuất với số lượng lớn so với năm 2019 nên Công ty đã điều tiết đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động nhất là gia đoạn ảnh hưởng nặng của dịch Covid-19. Thương hiệu hàng hóa và uy tín của Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm và phát triển các thị trường mới.

Đại hội cổ đông thường niên tổ chức thành công và đạt được sự đồng thuận cao của các cổ đông. Tập thể lãnh đạo, chỉ huy, người lao động đoàn kết, thống nhất, các cổ đông ủng hộ, động viên trong thực hiện nhiệm vụ chung.

2. Khó khăn

Khi đại dịch Covid-19 bùng nổ, các biện pháp giãn cách xã hội được thực hiện, nhiều hoạt động sản xuất tạm dừng lại. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt đoạn ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu, hàng kinh tế xuất khẩu giảm sút nhiều so với các năm trước.

Về biên chế, tổ chức có sự thay đổi cán bộ chủ trì của Công ty, trong năm 2020 Công ty cổ phần 32 kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống Công ty, tổ chức Đại hội Đảng các cấp, những hoạt động trên cũng chi phối nhiều thời gian, công sức và chi phí cũng như thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị trong năm qua đã luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 với sự đồng thuận nhất trí cao. Chủ động đưa ra những chủ trương, giải pháp khắc phục khó khăn, đảm

bảo cho Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ SX-KD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã quyết nghị.

HĐQT đã thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo các qui định và phân cấp thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp xem xét đơn xin từ nhiệm các chức vụ trong HĐQT, Ban Điều hành Công ty; bầu các chức danh trong HĐQT, xem xét bổ nhiệm kiện toàn Ban Điều hành Công ty và cán bộ các cơ quan, đơn vị; thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty; thông qua các văn kiện và các nội dung khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên và ứng cổ tức năm 2020. Hàng quý Hội đồng quản trị Công ty nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; quyết nghị trích, lập, sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi; xem xét phê duyệt phương án bán tài sản trên đất (XN32-6 cũ) khi kết thúc hợp đồng thuê đất 31/12/2020; phê duyệt dự án xây dựng tường rào bảo vệ bao quanh khu đất tại phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh tránh để lấn chiếm; phê duyệt chủ trương dự án cải tạo mặt đường bê tông nhựa nóng, hồ ga thoát nước và ô trồng cây trong toàn Công ty và dự án cải tạo Nhà văn phòng Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ báo cáo với UBCK Nhà nước, công khai các hoạt động của Công ty đến các cổ đông trên Website của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty hiện hành.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020:

Do dịch Covid-19 bùng phát trở lại, các đơn hàng kinh tế, xuất khẩu bị gián đoạn, Hội đồng quản trị và BĐH Công ty đã tích cực định hướng, chỉ đạo tập trung tham gia các gói thầu mua sắm tập trung của Cục Quân nhu, Bộ Công An, Tòa án, trong đó, với sự quyết tâm cao và điều hành quyết liệt của HĐQT - Ban Điều hành Công ty nên doanh thu hàng quốc phòng của Công ty đạt cao nhất từ trước đến nay (246,35 tỷ = 158,98% KH năm), chính vì vậy Công ty đã có điều kiện điều tiết, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động ở các xí nghiệp gặp khó khăn về việc làm. Hoạt động SX-KD của Công ty theo đúng pháp luật của Nhà nước, quy định của Quân đội, chỉ đạo của Tổng cục, Điều lệ của Công ty và phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020 đã đề ra. Cụ thể:

- Doanh thu: 738,06 tỷ đồng/737,83 tỷ đồng = 100,03% kế hoạch năm (so với cùng kỳ năm 2019 = 104,90 %);

- Lợi nhuận: 50,58 tỷ đồng/47,59 tỷ đồng = 106,29 % KH năm (so với cùng kỳ năm 2019 = 89,38 %).

- Các khoản nộp ngân sách và các khoản nộp khác: 59,22 tỷ đồng/ 55,76 tỷ đồng = 106,21% KH năm (so với năm 2019 = 108,41 %);

- Thu nhập bình quân: 10.774.181 đồng/10.524.000 đồng/người/tháng = 102,38 % KH năm (so với năm 2019 = 103,87%).

- Cổ tức (dự kiến) : 22 %

3. Kết quả quản trị trên các mặt công tác khác

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội cổ đông, kế hoạch của Tổng cục Hậu cần giao và tình hình thực tế của Công ty, HDQT, Ban Điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch công tác có tính khả thi cao. Theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch để có những xử lý, điều chỉnh kịp thời những phát sinh. Tổ chức tốt công tác xuất - nhập khẩu hàng hóa, phục vụ kịp thời cho sản xuất và đáp ứng được yêu cầu khách hàng; thực hiện tốt các quy định trong lĩnh vực Thương mại - Hải quan.

Công tác tạo nguồn, quản lý mua sắm vật tư - hàng hóa thực hiện nghiêm theo Quyết định số 154/QĐ-HC ngày 12/4/2018 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần “quy định mua sắm tạo nguồn hàng quốc phòng trong Tổng cục Hậu cần”. Chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật về đấu thầu cạnh tranh, các trường hợp đặc biệt Công ty báo cáo Tổng cục phê duyệt mới triển khai thực hiện. Vật tư hàng hóa được quản lý chặt chẽ về chất lượng và số lượng; thực hiện đúng chế độ ghi chép, theo dõi nhập, xuất và kiểm kê, báo cáo theo quy định.

Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm được HDQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, 100% chất lượng nguyên liệu đầu vào, các khâu sản xuất, thành phẩm, sản phẩm xuất xưởng đều được kiểm soát chặt chẽ, chính vì vậy sản phẩm của Công ty luôn đạt chất lượng tốt theo yêu cầu. Phối hợp với Viện nghiên cứu Cục Quân nhu thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo kết quả thử nghiệm sản phẩm giày vải chiến sỹ K19 tại các đơn vị QĐ3, QĐ4 và QK9. Thường xuyên làm tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, thực hiện việc giữ tốt, dùng bền nâng cao hiệu suất của MMTB và đảm bảo an toàn trong sản xuất. Công ty đã tích cực nghiên cứu, đầu tư máy móc, thiết bị để sản xuất các bán thành phẩm phụ trợ nên đã giúp Công ty chủ động hơn trong sản xuất, ít bị phụ thuộc vào nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và thương hiệu của Công ty, hạn chế nạn hàng nhái, hàng giả. Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các nhóm đối tượng, kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thực hiện tốt công tác AT-BHLD theo quy định của pháp luật.

Công tác tài chính kế toán được duy trì thực hiện có nền nếp, thường xuyên cập nhật các Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, cơ quan thuế để áp dụng kịp thời theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Nhà nước. Các chương trình sản xuất, kinh doanh, đầu tư của Công ty đều được đảm bảo kịp thời về nguồn vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chi tiêu, thực hiện công khai dân chủ trong quản lý, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn thanh toán, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi; không để khách hàng chiếm dụng vốn ảnh hưởng tới nguồn vốn của Công ty. Công ty đã thực hiện tốt việc kê khai và nộp thuế đầy đủ theo đúng quy định, không nợ đọng thuế; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Bộ quốc phòng, duy trì tốt các chế độ Báo cáo tài chính và nộp ngân sách Nhà nước theo đúng quy định. Năm 2020, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đã chấp hành

nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần. Công tác bàn giao công việc trong Ban Điều hành Công ty được thực hiện chặt chẽ theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của Tổng cục Hậu cần và các quy định của pháp luật.

- Công tác lao động, tiền lương được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật, năm 2020, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để ổn định nguồn nhân lực như bảo đảm đầy đủ việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc; giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho người lao động đúng theo pháp luật lao động nên năm 2020 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty biến động lao động thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn. Tổ chức đánh giá định kỳ Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2015. Công tác khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp được tổ chức chu đáo, triển khai chặt chẽ biện pháp phòng chống dịch Covid-19 nên toàn Công ty đảm bảo an toàn.

- Công ty chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo môi trường trong sản xuất; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Công ty theo đúng Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công ty đã phối hợp với Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga xử lý khí thải tại xưởng đế PU Xí nghiệp 32-7; xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép xả thải góp phần bảo vệ môi trường. Qua kết quả quan trắc môi trường tại Công ty đều đạt với quy chuẩn theo quy định.

Triển khai thực hiện chặt chẽ CTĐ, CTCT, trọng tâm là tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; bổ sung, sửa đổi các quy chế, chương trình làm việc toàn khóa đưa hoạt động của các tổ chức vào nền nếp. Lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Công tác tuyên truyền, giáo dục, thi đua và tham gia thực hiện chính sách xã hội được triển khai thực hiện có hiệu quả; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở tạo sự thống nhất, đồng thuận trong mọi hoạt động của Công ty.

Năm 2020, nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống, Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, Tổng cục tặng Cờ thi đua, các tổ chức quần chúng đều được cấp trên khen thưởng.

4. Một số hạn chế

- Công tác tìm kiếm nguồn hàng tuy đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa hoàn toàn khắc phục được tính chất mùa vụ đặc thù của ngành sản xuất da giày. Việc chuẩn bị vật tư nguyên phụ liệu có lúc có nơi chưa đồng bộ ảnh hưởng tới sản xuất.

- Việc điều hành sản xuất kinh doanh ở một số Xí nghiệp có lúc chưa thật linh hoạt sáng tạo, tính chủ động có nơi còn hạn chế, năng suất lao động chưa cao nên hiệu quả sản xuất còn thấp. Có Xí nghiệp thu nhập của người lao động chưa được cải thiện nhiều.

- Đầu tư máy móc thiết bị còn chậm nên chưa hỗ trợ tăng doanh thu, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Việc nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu của Công ty

Tóm lại: Năm 2020, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, quyết tâm cao của HĐQT và sự điều hành linh hoạt của Ban điều hành Công ty, toàn thể cán bộ, người lao động đã có nhiều cố gắng xây dựng mối đoàn kết thống nhất, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách và thu nhập bình quân của người lao động đều vượt kế hoạch đề ra.

Phần thứ hai **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021**

Đặc điểm tình hình

Thuận lợi: Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy-Chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan cấp trên. Các Hiệp định thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới đã được ký kết như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) sẽ mở ra nhiều cơ hội tiếp cận công nghệ mới cũng như mở rộng thị trường xuất khẩu. Thành công của Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới. Uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định trên thị trường, tạo điều kiện mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu thụ cả thị trường trong và ngoài nước.

Khó khăn:

- Dịch Covid-19 vẫn còn tiếp diễn ảnh hưởng đến tất cả các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới; thị trường xuất khẩu và tiêu thụ nội địa dự báo còn gặp nhiều khó khăn do kinh tế Thế giới và trong nước chưa hồi phục.

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại và chính sách bảo hộ mậu dịch của các nước lớn ảnh hưởng không nhỏ tới hàng hóa Việt Nam trong đó có Công ty cổ phần 32.

- Giá cả một số loại vật tư, nguyên liệu đầu vào biến động theo chiều hướng tăng (cao su, nhựa, hóa chất...) làm tăng chi phí giá thành sản phẩm ảnh hưởng tới chiến lược cạnh tranh của Công ty.

I. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH

1. Định hướng, mục tiêu chủ yếu

- Đánh giá, rà soát lại các chương trình sản xuất hiện tại để định hướng đầu tư, sắp xếp, điều chỉnh sản xuất cho hiệu quả và phù hợp với “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Công ty.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Các quy định của Quân đội, bổ sung hoàn thiện Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty cho phù hợp.

- Duy trì quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty.

2. Các chỉ tiêu chính năm 2021

Tên các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2021
1. Doanh thu sản xuất- kinh doanh	1.000 đồng	650.821.523 (*)
2. Các khoản thu nộp ngân sách và nộp khác	“	50.319.290
3. Lợi nhuận	“	41.173.093 (**)
4. Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	10.500.000
5. Cổ tức (dự kiến)	%	16% trở lên

3. Quản trị các mặt công tác

3.1. Công tác điều hành sản xuất

- Tập trung chuẩn bị tốt các yếu tố phục vụ sản xuất, đặc biệt chú trọng kế hoạch hàng Quốc phòng. Phối hợp chặt chẽ với Cục Quân nhu, tổ chức, điều hành sản xuất hợp lý đảm bảo tiến độ giao hàng theo yêu cầu với chất lượng tốt nhất.

- Duy trì thực hiện nghiêm chế độ giao ban sản xuất, giao ban kỹ thuật để nắm bắt tình hình ở các đơn vị trong Công ty, có hướng xử lý kịp thời những phát sinh.

(*) Lý do các chỉ tiêu giảm so với năm 2020: Đơn hàng giày da lễ phục sĩ quan nam, nữ Bộ Công an năm 2020 đến niên hạn cấp phát: nên sang năm 2021 sẽ không có vì vậy ảnh hưởng đến cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

(**) Đến 31/12/2020 Công ty hết hợp đồng thuê quyền sử dụng đất tại khu Công nghiệp Sóng Thần (Xí nghiệp 32 – 6 cũ) vì vậy doanh thu và lợi nhuận từ việc khai thác mặt bằng của Công ty từ năm 2021 trở đi sẽ giảm so với các năm trước.

- Điều hành một cách hợp lý, linh hoạt; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất.

3.2. Công tác quản lý kinh doanh

- Tập trung sản xuất, nhập kho hàng quốc phòng theo các hợp đồng ký kết với CQN đúng thời gian quy định đồng thời cân đối nhu cầu, năng lực để sản xuất linh hoạt phục vụ tốt nhu cầu thị trường trong nước và kinh tế - xuất khẩu.

- Điều hành một cách hợp lý, linh hoạt; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhằm tiêu thụ các sản phẩm hàng kinh tế; duy trì sự ổn định của các khách hàng, thị trường truyền thống, tiếp tục đẩy mạnh khai thác, đa dạng hóa thị trường để mở rộng khả năng tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

- Tổ chức hội thảo cấp Công ty để tìm các giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ thị trường nội địa và xuất khẩu

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ theo đúng ngành nghề; tăng cường thiết kế, thử mẫu chào hàng trong các kỳ hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế. Tích cực tìm kiếm các đơn hàng cho chương trình sản xuất giấy vải dán hấp.

3.3. Công tác quản lý lao động tiền lương

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, trọng tâm là tuyên truyền, triển khai thực hiện Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, chăm lo cho người lao động, giữ ổn định lao động, ổn định sản xuất. Tiếp tục tuyển dụng lao động đáp ứng yêu cầu bố trí tổ chức sản xuất của các đơn vị.

- Thực hiện hệ thống thang bảng lương do doanh nghiệp xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Công tác tài chính

- Luôn nắm chắc tài khoản, tồn quỹ và nhiệm vụ SX-KD của Công ty để lập kế hoạch đảm bảo đầy đủ vốn cho nhu cầu SX-KD cũng như các chương trình đầu tư MMTB, đầu tư xây dựng của Công ty.

- Duy trì, chấp hành nghiêm các nguyên tắc quản lý tài chính, tăng cường kiểm tra giám sát chặt chẽ, hiệu quả mọi hoạt động chi tiêu tài chính của các đơn vị. Theo dõi việc bán hàng của các đơn vị thương mại và đôn đốc thu hồi công nợ không để xảy ra tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi. Ngăn ngừa mọi tổn thất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, chống tham ô, lãng phí trong chi tiêu.

- Phản ánh chính xác, kịp thời sổ sách kế toán, phân phối lợi nhuận và thực hiện chế độ báo cáo và các khoản thu nộp theo quy định.

- Duy trì đầy đủ chế độ báo cáo với UBCK Nhà nước.

3.5. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và hậu cần, đời sống

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, không để xảy ra tranh chấp, lấn chiếm.

- Lập kế hoạch cải tạo, mở rộng Văn phòng Công ty và khảo sát lập kế hoạch xây dựng xưởng Cán luyện và Nhà kho XN32-5/Công ty cổ phần 32.

- Mua sắm máy móc thiết bị tiên tiến, thiết bị chuyên dụng nâng cao năng xuất lao động, năng lực sản xuất, giảm giá thành sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Duy trì thực hiện chặt chẽ các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ và chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Hậu cần; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phục vụ của nhà ăn, nhằm nâng cao khẩu phần, chất lượng bữa ăn ca của người lao động.

- Tăng cường các hoạt động của Bộ phận y tế lao động và tổ chức Công đoàn trong việc kiểm tra, kiểm soát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty.

3.6. Công tác đảm bảo an toàn đơn vị

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp bố trí tuần tra canh gác nghiêm túc đảm bảo tuyệt đối an toàn trong đơn vị. Duy trì nghiêm túc các nội quy, quy chế của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra trang, thiết bị PCCN, bổ sung, sửa chữa kịp thời các dụng cụ bị mất mát, hư hỏng. Tuyên truyền giáo dục ý thức PCCN và huấn luyện kỹ năng PCCN cho người lao động.

- Làm tốt công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật. Đảm bảo nhanh gọn, kịp thời, an toàn, chính xác, bí mật. Kịp thời sửa chữa những hư hỏng của hệ thống thông tin liên lạc, đảm bảo luôn thông suốt.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan trong khuôn viên Công ty.

3.7. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng cục Hậu cần và Đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần 32 nhiệm kỳ 2020-2025. Tập trung tuyên truyền giáo dục, quán triệt làm cho cán bộ, đảng viên, người lao động nhận thức sâu sắc sự cần thiết, ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đến năm 2025. Tập trung thực hiện tốt một số nội dung như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ bảo đảm hậu cần cho quân đội.

- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực:

+ Tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ và nhân viên nghiệp vụ để phù hợp với nhu cầu, tạo sự năng động, sáng tạo trong thực thi chức trách nhiệm vụ; bố trí sắp xếp đúng người đúng

việc nhằm phát huy tối đa tài năng trí tuệ, sở trường của từng người phục vụ cho sự phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài; thực hiện luân chuyển cán bộ.

+ Có chính sách tiền lương, tiền thưởng hợp lý để thu hút cán bộ quản lý giỏi, cán bộ chuyên trách marketing, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, giữ ổn định lao động; ổn định sản xuất và chất lượng sản phẩm

+ Chăm lo cải thiện điều kiện, môi trường làm việc; nâng cấp nhà xưởng; chống dột, chống nóng tạo môi trường thông thoáng, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Cải tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tập chung nguồn lực tài chính đáp ứng cho các chương trình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất của Công ty. Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn. Duy trì thực hiện sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng Pháp luật và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản trị nâng cao năng lực điều hành và năng xuất lao động.

+ Tiếp tục mua sắm MMTB tiên tiến, nâng cao năng lực cho sản phẩm mũi nhọn và đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ tạo thế chủ động trong sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện tốt nhiệm vụ thiết kế mẫu mã hướng tới nhiều đối tượng sử dụng để phát triển thị trường, mở rộng thị phần trong đó chú trọng hướng vào giày cho lớp trẻ, giày thể thao thời trang, giày nữ và trẻ em, giày xuất khẩu, túi cặp, dây lưng da thời trang, sản phẩm công nghiệp nhựa...

- Tăng cường công tác quảng bá, nâng cao hình ảnh uy tín, thương hiệu của Công ty cổ phần 32 ra thị trường.

3.8. Công tác đảng, công tác chính trị và một số công tác nội bộ khác

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công ty, làm cho cán bộ, người lao động nhận thức đầy đủ thuận lợi, khó khăn của Công ty để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Quyết thắng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chiến lược SX-KD của Công ty trong giai đoạn mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận, chính sách và tham gia phong trào "Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới" bảo đảm thiết thực, phù hợp, hiệu quả. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động và phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng, phát huy tính chủ động sáng tạo của đoàn viên, hội viên trong thực hiện nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ TSVM, Công ty VMTD.

Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty, kính đề nghị các quy cơ, đồng, cán bộ, người lao động tiếp tục đồng hành, đóng góp nhiều ý kiến, giải

pháp đề Công ty thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đề ra./.

Nơi nhận:

- TCHC (qua Ban Kinh tế đề báo cáo);
- Cục Tài chính - BQP (đề b/c);
- Cục Kinh tế - BQP (đề b/c);
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát, các cổ đông;
- Lưu: VT, TC-HC. Tu12.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Anh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty cổ phần 32!

- Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014, quy định quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát trong công ty cổ phần;

- Căn cứ Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, quy định Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/01/2008; sửa đổi, bổ sung lần 1 năm 2014, lần 2 năm 2017, lần 3 năm 2018 quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 năm 2020;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm soát định kỳ theo quý, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; gặp gỡ, trao đổi, phối hợp nắm bắt tình hình; nghiên cứu các tài liệu, đánh giá kết quả hoạt động với tinh thần khách quan, dân chủ vì mục tiêu phát triển của Công ty, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các cổ đông và người lao động.

- Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch mua sắm và đầu tư...

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn, các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh. Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT - BAN ĐIỀU HÀNH

1/ Thẩm định báo cáo tài chính Công ty

1.1/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần, nhất là về các đơn hàng quốc phòng trong bối cảnh đặc biệt khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã duy trì được các đơn hàng truyền thống cung cấp cho: Bộ Công an, Tòa án, Quân đội Campuchia...vv, góp phần giữ vững ổn định tình hình đơn vị, nâng cao thu nhập cho người lao động và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Tuy nhiên, năm 2020 vẫn là năm mà Công ty gặp rất nhiều khó khăn: cán bộ chủ trì Công ty có sự thay đổi; cùng với đó, dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế (cả thế giới lẫn trong nước); sức mua trên thị trường giảm, lượng tiêu thụ hàng kinh tế nội địa của Công ty giảm; một số khu vực trong Công ty đơn hàng ít, nhỏ lẻ và thất thường; yêu cầu của khách hàng ngày một cao, khắt khe và đa dạng hơn trong việc chọn lựa các sản phẩm; nạn làm hàng giả, hàng nhái các sản phẩm của Công ty vẫn tiếp diễn; giày dép giá rẻ, nhập khẩu từ Trung quốc và một số nước Asean...tràn ngập, lấn át thị trường; sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành hàng trong và ngoài nước, thậm chí trong cùng Bộ - Ngành ngày càng khốc liệt hơn.

Đối với Khu vực sản xuất giày vải dán hấp – Xí nghiệp 32-5, là khu vực chịu ảnh hưởng lớn nhất từ đại dịch Covid-19 do hầu hết các đối tác đều là khách hàng nước ngoài; ngay cả việc nhập vật tư, nguyên liệu cũng từ nước ngoài. Ban Điều hành Công ty đã linh hoạt chỉ đạo cho thiết kế và sản xuất các loại giày vải dán hấp tiêu thụ nội địa, đồng thời điều chuyển một phần đơn hàng Xí nghiệp 32-1 cho Xí nghiệp 32-5 sản xuất, góp phần tạo công ăn việc làm, ổn định khu vực xuất khẩu. Kết thúc năm, sản lượng giày Xí nghiệp 32-5 đạt được là 586.527 đôi, tương ứng 77,8% kế hoạch năm và bằng 80,0% so với năm 2019 (trong đó, giày kinh tế nội địa là 43.054 đôi, tăng 77,7% so với năm 2019). Sản lượng thuê may gia công mũ giày bên ngoài năm 2020 giảm nhiều so với năm 2019 (47.443 đôi/146.242 đôi, tương ứng giảm 67,6%), góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất tại khu vực này.

Với sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan cấp trên; cùng với đó là sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực cùng khắc phục khó khăn của tập thể HĐQT-BĐH, CB, NV-NLĐ trong toàn Công ty; kết thúc năm, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra với kết quả cụ thể như sau:

a/ So sánh kết quả thực hiện năm 2020 với kế hoạch năm:

SỐ TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ TH/KH
A	B	1	2	$3 = 1/2 \times 100$

1	Tổng doanh thu	738.058.563.978	737.833.265.000	100,03%
	- DT sản xuất QP	246.354.390.627	190.550.144.000	129,29%
	- DT sản xuất KT, XK, KDTM, TC	491.704.173.351	547.283.121.000	89,84%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	47.588.059.000	106,29%
3	Thu nộp ngân sách	59.221.682.659	55.757.791.817	106,21%
4	Thu nhập b/q: đồng/người/tháng	10.774.181	10.524.000	102,38%

b/ So sánh các chỉ tiêu cơ bản năm 2020 với năm 2019:

SỐ TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
A	B	1	2	3 = 1-2	4 = 3/2*100
1	Tổng doanh thu	738.058.563.978	703.596.745.877	34.461.818.101	4,90%
2	Tổng chi phí	687.475.486.843	647.002.126.443	40.473.360.400	6,26%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	56.594.619.434	-6.011.542.299	-10,62%
4	Thuế thu nhập DN	8.476.049.967	9.633.799.237	-1.157.749.270	-12,02%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	42.107.027.168	46.960.820.197	-4.853.793.029	-10,34%

1.2/ Tình hình tài chính

a/ Biến động tài sản:

SỐ TT	Chỉ tiêu	31.12.2020	01.01.2020	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4	5 = 3-4	6 = 5/4*100
A	Tài sản ngắn hạn	356.691.280.424	298.767.972.671	57.923.307.753	19,39%
B	Tài sản dài hạn	131.604.173.493	136.162.341.746	-4.558.168.253	-3,35%
	Tổng tài sản	488.295.453.917	434.930.314.417	53.365.139.500	12,27%

b/ Biến động nguồn vốn:

SỐ TT	Chỉ tiêu	31.12.2020	01.01.2020	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4	5 = 3-4	6 = 5/4*100
A	Nợ phải trả	246.078.511.317	211.317.565.955	34.760.945.362	16,45%
B	Vốn chủ sở hữu	242.216.942.600	223.612.748.462	18.604.194.138	8,32%
	Tổng nguồn vốn	488.295.453.917	434.930.314.417	53.365.139.500	12,27%

c/ Phân tích một số chỉ số tài chính cơ bản:

Số TT	Chỉ số	31.12.2020	01.01.2020
1	Chỉ số về khả năng thanh toán		
	Chỉ số thanh toán hiện hành (TSNH/ Nợ ngắn hạn)	1,45	1,42
	Chỉ số thanh toán nhanh (TSNH - HTK)/ Nợ ngắn hạn	0,68	0,55
2	Chỉ số về đòn bẩy tài chính		
	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	1,02	0,95
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	0,50	0,51
3	Chỉ số về khả năng sinh lời, hiệu suất sử dụng vốn		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	5,78%	6,79%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	8,62%	10,80%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	17,38%	21,00%
4	Chỉ số bảo toàn vốn (Vốn CSH kỳ này/ Vốn CSH kỳ trước)	1,08	1,11

d/ Đánh giá tình hình tài chính năm 2020:

Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát nhận thấy các báo cáo này được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty, tuân thủ nghiêm Luật Kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Việc thực thi các quy định Pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động cũng như việc chi trả cổ tức cho cổ đông được thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ.

Trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Hội đồng Quản trị - Ban Điều hành đã lãnh đạo, quản lý, điều hành Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đó là cả một sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu không ngừng rất đáng được ghi nhận. Đời sống, chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo; tỷ lệ thu nhập bình quân đạt 102,38% kế hoạch năm. Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển được vốn của các cổ đông.

Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 giảm so với năm 2019 cả về tỷ lệ lẫn trị giá làm cho các chỉ số về khả năng sinh lời và hiệu suất sử dụng vốn đều giảm theo. Chỉ số bảo toàn vốn tuy tăng nhưng tốc độ đã có dấu hiệu chững lại.

2/ Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT – Ban Điều hành Công ty

Năm 2020, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty đã rất nỗ lực và chủ động trong việc khắc phục những khó khăn. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, quy

định của Bộ Quốc phòng, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng Quản trị tiến hành họp và ra nghị quyết định kỳ theo quy định. Ban Điều hành Công ty thường xuyên tổ chức Hội ý chỉ huy hàng tuần, Giao ban Công ty hàng tháng và Giao ban đột xuất khi cần thiết. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty, các nghị quyết, quyết định đã ban hành đúng quy định và luôn bám sát tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao. Việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định của Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty đều nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

PHẦN III: ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT – BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị - Ban Điều hành và Chỉ huy các đơn vị trong Công ty được thực hiện chặt chẽ, theo sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Hoạt động của Ban Kiểm soát được đảm bảo tính khách quan và độc lập. Ban Kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát các hoạt động của Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

PHẦN IV: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ

1/ Phương hướng hoạt động

Bám sát các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty và các bộ phận quản lý trong việc đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản và mua sắm.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động và quyền lợi của cổ đông.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Thực hiện các công việc phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ.

2/ Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty

Từ tình hình thực tiễn tại Công ty, thông qua việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành và thẩm định báo cáo tài chính năm 2020, Ban Kiểm soát có 04 kiến nghị như sau:

Một là, trong hoàn cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực, chủ động trong tìm kiếm các đơn hàng cũng như đề ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn. Bước sang năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; thêm nữa là sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành hàng, cùng phân khúc thị trường ngày càng khốc liệt hơn; trước mắt Công ty cần có biện pháp giữ những đơn hàng, khách hàng và thị trường truyền thống; về lâu dài cần có chiến lược phát triển thị trường nhất là đối với các dòng sản phẩm chủ lực đã tạo nên thương hiệu và uy tín của Công ty.

Hai là, năm 2020 vừa qua, trong khi tổng giá trị tài sản ngắn hạn tăng gần 58 tỷ đồng, tương ứng tăng 19,39% thì giá trị tài sản dài hạn lại giảm trên 4,5 tỷ đồng, tương ứng giảm 3,35%; cùng với đó là xu hướng phát triển của thời đại công nghiệp 4.0, Công ty cần chú trọng đầu tư mạnh mẽ hơn nữa các loại máy móc thiết bị hiện đại, phù hợp với thực tế và tính chất mặt hàng của Công ty, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nhân lực, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Ba là, khu vực Xí nghiệp 32-5 là đơn vị chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch Covid-19 do liên quan trực tiếp đến nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu thành phẩm đi các nước; rất mừng là hiện nay Xí nghiệp đã có đơn hàng làm đến hết tháng 7. Tuy nhiên, do là đơn vị có số lượng lao động lớn, Công ty cần tiếp tục quan tâm đến đơn hàng tại khu vực này nhất là trong những tháng giao mùa, hạn chế tối đa việc phải bù lương.

Bốn là, cần có biện pháp thúc đẩy bán hàng và thu hồi công nợ đối với Khối thương mại, tránh cạnh tranh không lành mạnh và để nợ đọng kéo dài. Các Phòng ban chức năng cần tích cực, chủ động hơn trong công tác tham mưu với Chỉ huy và phối hợp với các đơn vị. Các xí nghiệp sản xuất cần tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các biện pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động và thực hành tiết kiệm, mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

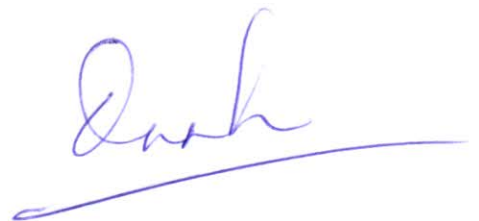
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Điều hành Công ty;
- Ban Kiểm soát.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hà Ngọc Vinh

Công ty cổ phần 32

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT : Đồng

Stt	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tổng tài sản	488.295.453.917	434.930.314.417
1	Tài sản ngắn hạn	356.691.280.424	298.767.972.671
	- Tiền và đầu tư ngắn hạn	44.359.080.786	60.513.753.437
	- Các khoản phải thu	121.819.457.695	55.847.300.049
	- Hàng tồn kho	190.450.695.083	182.344.872.325
	- Tài sản ngắn hạn khác	62.046.860	62.046.860
2	Tài sản dài hạn	131.604.173.493	136.162.341.746
	- Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	- Tài sản cố định	119.638.693.791	124.482.540.347
	- Tài sản dở dang dài hạn	672.559.925	796.347.600
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.572.570.000	10.572.570.000
	- Tài sản dài hạn khác	720.349.777	310.883.799
II	Nguồn vốn	488.295.453.917	434.930.314.417
1	Nợ phải trả	246.078.511.317	211.317.565.955
	- Nợ ngắn hạn	246.078.511.317	209.888.187.455
	- Nợ dài hạn	-	1.429.378.500
2	Nguồn vốn CSH	242.216.942.600	223.612.748.462
	- Vốn chủ sở hữu	242.222.852.600	223.615.948.462
	- Nguồn kinh phí và quỹ khác	(5.910.000)	(3.200.000)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

DVT : Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	738.060.013.978	703.596.745.877
2	Tổng chi phí	687.476.936.843	647.002.126.443
3	Lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	56.594.619.434
4	Thuế thu nhập phải nộp	8.476.049.967	9.633.799.237
5	Lợi nhuận sau thuế	42.107.027.168	46.960.820.197
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.604,00	6.906,00

TP. HCM, Ngày 04 tháng 04 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thế Anh

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2020

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4
1	Tổng doanh thu trong kỳ	738.060.013.978	
2	Tổng chi phí trong kỳ	687.476.936.843	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.476.049.967	
5	Lợi nhuận sau thuế	42.107.027.168	
6	Trừ khoản phải trừ từ LN sau thuế	-	
7	Tổng lợi nhuận phân phối năm 2020	42.107.027.168	
8	Đã chi cho các hoạt động phong trào	1.580.737.000	
	Ứng hộ TCHC	2.000.000.000	
	Hoàn chi kinh phí tổ chức KN 40 năm	(419.263.000)	
9	Dự kiến trích lập các quỹ	21.053.513.584	
9.1	Quỹ đầu tư phát triển (35%) dự kiến	14.737.459.509	
9.2	Khen thưởng phúc lợi (15%) dự kiến	6.316.054.075	
10	Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2020	19.472.776.584	
11	Cộng lợi nhuận năm trước chuyển sang	10.194.702.497	
12	Lợi nhuận còn lại để phân chia cổ tức	29.667.479.081	
13	Vốn chủ sở hữu	68.000.000.000	
14	Dự kiến chia cổ tức năm 2020 (22%) = 2.200đ/cp	14.960.000.000	
15	Lợi nhuận để lại năm sau	14.707.479.081	

Ngày 24 tháng 03 năm 2021

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CƠ PHÂN
32
Nguyễn Thế Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Bình

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đặng Kiều Oanh

Số: 197/BC-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Công ty cổ phần 32 báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định kế hoạch tổng quỹ tiền lương năm 2021 như sau:

I. QUỸ LƯƠNG THỰC HIỆN

1. Quỹ lương Người quản lý Công ty

a) Nhân sự quản lý năm 2020 của Công ty gồm:

- Chủ tịch Hội đồng Quản Trị: 01 người
- Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó TGD - Kiêm Kế toán trưởng: 01 người
- Trưởng Ban kiểm soát: 01 người
- Thành viên Ban kiểm soát: 02 người

b) Tổng quỹ lương thực hiện

Quỹ lương năm 2020 chi trả cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó TGD - Kiêm Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát là: 3.104.196.713 đồng (bao gồm cả thù lao của người quản lý không chuyên trách).

2. Quỹ lương người lao động Công ty

Lao động thực tế sử dụng bình quân: 1.225 người.

Quỹ lương chi trả cho người lao động năm 2020 là: 148.109.230.705 đồng.

II. QUỸ LƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Quỹ lương, thưởng kế hoạch của người quản lý Công ty

a) Nhân sự quản lý của Công ty năm 2021 gồm:

- Chủ tịch Hội đồng Quản Trị: 01 người
- Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó TGD - Kiêm Kế toán trưởng: 01 người
- Trưởng Ban kiểm soát: 01 người
- Thành viên Ban kiểm soát: 02 người

b) Tổng quỹ lương kế hoạch của người quản lý Công ty là: **2.712.000.000 đồng.**

c. Quỹ thưởng kế hoạch

Quỹ tiền thưởng của người quản lý mức tối đa = 1,5 tháng tiền lương thực hiện khi lợi nhuận Công ty thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch là: **339.000.000 đồng.**

2. Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách

Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của 02 người quản lý không chuyên trách là: **120.000.000 đồng.**

3. Quỹ lương kế hoạch năm 2021 của người lao động

Lao động kế hoạch năm 2021 là: 1.233 người (không bao gồm người quản lý).

Tiền lương bình quân năm kế hoạch được xác định là: **8.670.683 đồng.**

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động là: **128.291.420.919 đồng.**

Tổng quỹ tiền lương, thưởng toàn Công ty năm 2021 là: **131.462.420.919 đồng.**

(Một trăm ba một tỷ bốn trăm sáu hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn chín trăm mười chín đồng).

Trên đây là toàn bộ quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần 32./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, TC-HC-K03.



Thượng tá Nguyễn Thế Anh

TỜ TRÌNH

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32
về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát 2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP 32

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 8/1/2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin đề xuất với Đại hội thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần 32 năm 2021, cụ thể như sau:

Mức trả cổ định hàng tháng:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị: | 7.000.000 đồng/ tháng |
| - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: | 6.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị: | 5.000.000 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 5.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 3.000.000 đồng/tháng |

Kính đề nghị Quý cổ đông thảo luận, cho ý kiến và thông qua. *ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT. Tu02

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Anh

Số: 213 - TTr/HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
về sửa đổi Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/01/2008, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2018;

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Công ty cổ phần 32 thông qua nội dung sửa đổi như sau:

Về cơ bản, dự thảo Điều lệ Công ty vẫn giữ nguyên các thông tin như Điều lệ đã sửa đổi năm 2018. Tuy nhiên cuối năm 2020, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua Luật Doanh nghiệp mới và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo Luật chứng khoán.

Hội đồng Quản trị Công ty đã sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành (có dự thảo Điều lệ Công ty và phụ lục sửa đổi Điều lệ đính kèm).

Kính trình Thủ trưởng Tổng cục, Đại hội đồng cổ đông xem xét./. *lv*

Nơi nhận:

- Thủ trưởng TCHC (để bc);
- Đại hội đồng CĐ thường niên CT năm 2021;
- Lưu: VT, HĐQT; Tu 06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thượng tá Nguyễn Thế Anh

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
Kèm theo Tờ trình số 213/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2021

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
1	Phần mở đầu Gồm 21 Chương, 57 Điều	Bổ sung phần mở đầu Gồm 21 Chương, 60 Điều (bổ sung thêm 03 điều)	Theo điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2	Điểm b, c mục 1 Điều 1 b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	Điểm b, c mục 1 Điều 1 b. “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; c. “Luật chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Theo Luật Doanh nghiệp hiện hành và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng Giám đốc;	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Theo thực tế tại Công ty hiện nay.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
4	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty Đảo mục tiêu kinh doanh lên trên và ngành nghề kinh doanh xuống dưới	Theo điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính
5	Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Bổ sung Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.	Theo Luật Doanh nghiệp và Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính
6	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 3. Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Ban kiểm soát (bỏ Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị)	Theo Điều 11, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính
7	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định	Theo Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá</p>	<p>của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều</p>	<p>các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty] có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>đồng, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc tỷ lệ khác theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	
8	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p>	Theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài</p>	<p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
9	<p>Mục 3, Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .</p>	<p>Mục 3, Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
10		<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Bổ sung thêm mục 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.</p>	Theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
11	Điều 21. Thông qua quyết định của	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của	Viết lại theo đúng với Điều 148

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp,</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực, hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
12	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Bổ sung thêm Nghị quyết)	Theo Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
13	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của	Theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	của Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông (Thay cụm từ quyết định bằng nghị quyết)	và Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
14	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Theo mục 2 Điều 154 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
15	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số	Viết lại theo Điều 157 Luật Doanh nghiệp

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự</p>	<p>những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba</p>	<p>cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có</p>	<p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên.</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh (nếu thấy cần thiết). Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.		
16	Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	Theo Điều 36 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
17		Bổ sung Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn	Theo Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		khác cao hơn.	
18	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng</p>	<p>Theo Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các</p>	<p>48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.		
19	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>Mục 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>	<p>Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát</p> <p>Cuộc họp thường kỳ: Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi Quý một lần và có thể được triệu tập bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Từ hai phần ba số thành viên Hội đồng 	Viết thành một Điều riêng theo Điều 40 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>quản trị trở lên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng ban kiểm soát; - Từ hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên - Tổng Giám đốc - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 	
20	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>Mục 4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng 	<p>Viết thành một Điều riêng theo Điều 172 của Luật Doanh nghiệp và Điều 41 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	
21	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	
22	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội</p>	<p>Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có</p>	Sửa lại theo Điều 49 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với</p>	<p>quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
23	<p>Chương XVIII</p> <p>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p> <p>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</p>	<p>Chương XVIII</p> <p>GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 55. Giải thể Công ty</p>	<p>Sửa lại theo Điều 59 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 32 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 32 nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2020 tại Công ty cổ phần 32, địa chỉ số 170 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa lại theo Dự thảo Điều lệ mới.

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	3
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	3
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	3
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	4
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần	5
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	5
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	5
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	6
Điều 12. Quyền của cổ đông	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	7
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	10
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	11
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	16

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	26
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	27
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	27
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	28
Chương IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	29
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	29
Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	30
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	31
Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)	32
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng.....	32
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	34
Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	34
Chương XII. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI KHÁC VÀ CÔNG NHÂN VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP	35

Điều 46. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tổ chức Chính trị xã hội khác và công nhân viên trong doanh nghiệp	35
Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	36
Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ,.....	36
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 49. Năm tài chính.....	37
Điều 50. Chế độ kế toán	37
Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH	37
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	37
Điều 52. Báo cáo thường niên	38
Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 53. Kiểm toán.....	38
Chương XVII. CON DẤU.....	38
Điều 54. Con dấu	38
Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	39
Điều 55. Giải thể Công ty.....	39
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	39
Điều 57. Thanh lý	39
Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 59. Điều lệ công ty.....	40
Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	41

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần 32 (dưới đây gọi là “Công ty”) làm cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động. Là công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Bản Điều lệ này bao gồm 21 Chương, 60 Điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 08 tháng 01 năm 2008, sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/4/2014; sửa đổi bổ sung lần 2 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, dự thảo sửa đổi bổ sung lần 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; bổ sung sửa đổi lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bao gồm các quy định sau:

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. “Luật doanh nghiệp” là **Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020**;

c. “Luật chứng khoán” là **Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019**;

d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

i. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần 32
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: 32 Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: 32JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 170 Đường Quang Trung, phường 10, Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 028.38940416; 028.38941235
- Fax : 028.38940279
- Email : congty32@hcm.vnn.vn
- Website : congtycp32.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập (22/1/2008) và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có **01** người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển SX-KD trên lĩnh vực ngành nghề đã được đăng ký kinh doanh, nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận tối đa, tạo việc làm và thu nhập

ổn định cho người lao động, quyền lợi của các cổ đông và đóng góp với Ngân sách Nhà nước, xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển bền vững.

(Các mục tiêu khác) Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Công nghiệp may, sản xuất giày dép, may trang phục, sản xuất sản phẩm từ da lông thú; sản xuất giày dép, dây lưng, va ly, túi xách, ví bóp và các sản phẩm tương tự.

- Công nghiệp nhựa.

- Sản xuất - kinh doanh, gia công xuất khẩu các sản phẩm, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, ... trong lĩnh vực, ngành nghề thuộc công nghiệp may, da giày, nhựa và một số tạp trang phục vụ nhu cầu quốc phòng - an ninh, bảo hộ lao động, đồng phục và cung cấp cho thị trường trong nước, nước ngoài.

- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; buôn bán máy móc, thiết bị phụ tùng trong lĩnh vực, ngành nghề thuộc công nghiệp may, da giày, nhựa.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 68.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi tám tỷ đồng Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục ... đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty] có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [5%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng

cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài

sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực, hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản và **Nghị quyết** phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản và Nghị quyết được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản và **Nghị quyết** Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp và **Nghị quyết** Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp, **Nghị quyết** Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định

của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70%

được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80 đến dưới 90% được đề cử tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.**

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết, Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại **khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp**, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Đối với công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng

quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ

phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có

hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày cuối tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Chương IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử **thành viên Ban kiểm soát** được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành **viên Ban Kiểm soát** phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 **Điều 169** Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành

khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Cuộc họp thường kỳ: Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi Quý một lần và có thể được triệu tập bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị trở lên
- Trưởng ban kiểm soát;
- Từ hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên
- Tổng Giám đốc
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt

động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy

quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty,

danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI KHÁC VÀ CÔNG NHÂN VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP

Điều 46. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tổ chức Chính trị xã hội khác và công nhân viên trong doanh nghiệp

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty là tổ chức Đảng cơ sở, là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ Đảng viên và quần chúng trong Công ty thực hiện tốt chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và người lao động trong Công ty. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện.

2. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ cơ sở trong Công ty có quyền hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công ty và điều lệ của các tổ chức. Công ty Cổ phần 32 tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động có hiệu quả.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

4. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ cơ sở trong Công ty theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ... của tháng ... ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII. CON DẤU

Điều 54. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC**Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 32 nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2020 tại Công ty cổ phần 32, địa chỉ số 170 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 214 - TTr/HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32
về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP 32

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần 32;
- Xét tình hình hoạt động thực tế.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021 như sau:

Xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, HĐQT đề xuất với ĐHĐCĐ chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam phía Nam. Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (024)62670491, Fax: (024)62670494, Web: www.vae.com.vn để thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT. Tu02

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Anh